

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO QUAN ĐIỂM CHUẨN HÓA

TRẦN DANH LỰC*

Ngày nhận bài: 08/09/2017; ngày sửa chữa: 15/09/2017; ngày duyệt đăng: 20/09/2017.

Abstract: National defense education for all citizens in general, for students in particular, plays an important role in building and defending our country in current period. The basic objective of this subject at school is to educate the spirit of patriotism, the tradition of fighting for the country's rights and national pride for students. To fulfill this task, development of teachers of national defense education is required. In this article, author mentions international experience on development of teachers of national defense education at high schools under professional standards.

Keywords: International experience, teacher development, national defense education, professional standards.

1. Quan niệm về giáo dục quốc phòng-an ninh (GDQP-AN)

Nhiệm vụ giáo viên (GV) GDQP-AN cho công dân có vị trí quan trọng trong chiến lược quốc phòng, an ninh của mỗi quốc gia; mục tiêu cơ bản xuyên suốt GDQP-AN của các nước trên thế giới đều nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, sẵn sàng tâm lí-tinh thần để bảo vệ Tổ quốc.

Cốt lõi của GDQP-AN của các quốc gia là chuẩn bị tiềm lực chính trị, tinh thần cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, mặc dù đất nước chưa có nguy cơ chiến tranh, song họ đã quan tâm, chăm lo giáo dục cho nhân dân về ý thức và trách nhiệm đối với việc bảo vệ Tổ quốc. Mĩ, Liên Xô trước đây, Liên bang Nga hiện nay, Cộng hòa Ấn Độ, Trung Quốc là những cường quốc có tiềm lực cả về kinh tế, quốc phòng nhưng họ rất quan tâm đến GDQP-AN và công tác này được quy định bằng luật, ngay từ năm 1958 nước Mĩ đã ban hành *Luật GDQP-AN*.

Theo quan niệm của một số nước ASEAN, GDQP-AN là một bộ phận của giáo dục quốc dân, có vai trò đặc biệt quan trọng, liên quan trực tiếp đến sự thịnh, suy, tồn vong của mỗi quốc gia. Do vậy, chính phủ nhiều nước ASEAN rất chú trọng tăng cường thiết chế quản lí nhà nước đối với công tác này, thông qua hệ thống luật pháp, xây dựng bộ máy quản lí các cấp từ chính phủ đến các bộ, ngành, địa phương trong cả nước, cùng các giải pháp đồng bộ khác. Trong đó, xây dựng, hoàn thiện luật GDQP-AN được các nước hết sức coi trọng, nhằm tạo khung pháp lí khẳng định vị trí, vai trò của công tác này với nhiệm vụ phòng thủ quốc gia; quy định cụ thể nghĩa vụ, trách nhiệm của các cấp, ngành và nhân dân. Thông qua đó, tạo sự thống nhất về nhận thức và tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách GDQP-AN của chính phủ; đồng thời, pháp quy hóa các chế độ, chính sách bảo đảm để công tác này được thực hiện theo đúng định hướng đã đề ra.

Các nước này đã thành lập hội đồng GDQP-AN quốc gia là cơ quan quản lí nhà nước cao nhất, do một quan

chức cao cấp của chính phủ phụ trách; đại diện của một số cơ quan chính phủ, bộ, ngành trọng yếu là các ủy viên. Hội đồng GDQP-AN quốc gia có nhiệm vụ hoạch định chính sách và điều hành công tác GDQP-AN trên cả nước. Dưới hội đồng này là hội đồng GDQP-AN của các bộ, ngành, địa phương, do quan chức cao nhất ở đó làm chủ tịch, có nhiệm vụ điều hành công tác này trong phạm vi, lĩnh vực được phân công. Trong đó, Hội đồng của Bộ Quốc phòng và Bộ Giáo dục đóng vai trò nòng cốt, có nhiệm vụ tham mưu cho chính phủ các chủ trương, giải pháp GDQP-AN; phối hợp giúp đỡ hội đồng GDQP-AN của các bộ, ngành khác trong công tác GDQP-AN. Để nâng cao chất lượng quản lí của bộ máy, chính phủ các nước này coi trọng phát huy tính tích cực, chủ động của cơ quan quản lí, để cao trách nhiệm của các cấp, ngành và các thành viên trong hội đồng; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, đưa công tác GDQP-AN của đất nước đi vào nền nếp.

Đến nay, nhiều nước như Cu Ba, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc,... đều có Luật GDQP-AN. Như vậy, mặc dù chế độ chính trị, chính sách quốc phòng mỗi nước có khác nhau, nhưng các nước trên thế giới đều quan tâm đến GDQP-AN và coi đây là một trong những biện pháp quan trọng, cần thiết để bảo vệ đất nước.

2. Việc xác định vai trò của giáo dục quốc phòng (GDQP) ở một số nước

Trung Quốc xác định vai trò của GDQP-AN là cơ sở để xây dựng và củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, là biện pháp quan trọng để tăng cường sức mạnh dân tộc, nâng cao ý thức, trình độ quốc phòng, an ninh toàn dân.

Ở nước Mĩ, GDQP-AN là nội dung cốt lõi của giáo dục chủ nghĩa yêu nước. Điểm khác biệt của nước Mĩ trong việc bồi dưỡng tư tưởng yêu nước cho công dân là không tập trung chú ý vào khu vực cư trú và quốc dân, mà thiên về hệ

* Trung tâm Giáo dục quốc phòng - an ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội

thống tư tưởng có liên quan mật thiết với đời sống xã hội. Vì vậy, khái niệm mà họ sử dụng không phải là “Tổ quốc”, “cố hương”, mà là “nước Mĩ”, “lối sống Mĩ”. Từ năm 1958, Quốc hội Mĩ đã thông qua “Luật GDQP-AN”, tuyên truyền trong công dân tư tưởng “lợi ích quốc gia trên hết”, đưa GDQP-AN vào trong các loại giáo dục, rất nhiều khóa của trường học đều kết hợp với GDQP-AN. Ngày nay trước tình hình mới, đối mặt với tình hình đa cực hóa thế giới, toàn cầu hóa kinh tế, mạng hóa thông tin, Mĩ càng coi trọng phổ cập tư tưởng GDQP-AN mang màu sắc riêng của Mĩ [1; tr 67].

Cộng hòa Cu Ba xác định: “Giáo dục lòng yêu nước và tinh thần quốc tế được coi là một phần của công tác huấn luyện công dân cho quốc phòng và các hoạt động này được thực hiện từ thời bình...” (Điều 84 *Bộ luật Quốc phòng*) [1; tr 67].

Ủy ban liên nghị viện các nước cộng hòa Belarus, cộng hòa Kazakhstan, cộng hòa Kyrgyzstan và Liên bang Nga quy định: “Lĩnh vực giáo dục quân sự là một trong những lĩnh vực giáo dục được ưu tiên” (Điều 1, *Luật mẫu về giáo dục quân sự*) [1; tr 67].

Cộng hòa Pháp xác định: việc giảng dạy quốc phòng nhằm mục đích để chuẩn bị cho những người trẻ xem xét nghiêm túc việc phòng thủ và an ninh của nước Pháp.

Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nay nhiều nước trên thế giới đã ban hành *Luật GDQP* hoặc *Luật Quốc phòng* có nội dung GDQP; Châu Á - Thái Bình Dương: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia; Châu Âu: Liên bang Nga, một số nước cộng hòa thuộc Liên Xô (cũ), Pháp; Châu Mĩ: Mĩ, Cộng hòa Cu Ba [1; tr 68].

3. Công tác giáo dục quốc phòng của một số nước

Tại Trung Quốc, *Luật GDQP-AN* của quốc gia này quy định: Mọi công dân Trung Quốc đều có quyền và nghĩa vụ tiếp thu GDQP-AN. GDQP-AN được phổ cập và GDQP-AN tăng cường là trách nhiệm chung của toàn xã hội; mọi cơ quan thuộc nhà nước và các lực lượng vũ trang, các chính đảng và các tổ chức đoàn thể xã hội, các tổ chức nghề nghiệp và các tổ chức quần chúng đều phải căn cứ vào tình hình thực tế để triển khai, mở rộng GDQP-AN tại khu vực, bộ ngành, đơn vị, tổ chức mình quản lý.

Các cơ quan chuyên trách về công tác GDQP-AN thuộc hệ thống GDQP-AN nhà nước chịu trách nhiệm quy hoạch, kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và phối hợp thực hiện công tác GDQP-AN trong phạm vi cả nước; các cơ quan phụ trách công tác GDQP-AN địa phương từ cấp huyện trở lên chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, phối hợp thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác GDQP-AN trong khu vực hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm của mình. Các ngành giáo dục, dân chính, văn hoá, tuyên truyền chịu trách nhiệm về công tác GDQP-AN trong phạm vi mình phụ trách. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản chủ nghĩa, Hội liên hiệp phụ nữ và các tổ chức đoàn

thể xã hội phối hợp với chính quyền nhân dân các cấp triển khai các hoạt động GDQP-AN.

GDQP trong trường học được coi là nền tảng của GDQP-AN toàn dân, là nội dung quan trọng của giáo dục nâng cao trình độ toàn dân toàn diện. *Luật GDQP-AN* nước này cũng quy định: các cơ quan hành chính giáo dục cần đưa nội dung GDQP-AN vào kế hoạch công tác của mình; đồng thời phải thường xuyên làm tốt công tác tổ chức, chỉ đạo và giám sát thực hiện; định kì tiến hành kiểm tra, sát hạch đối với hoạt động GDQP-AN trong các nhà trường; các trường tiểu học, trung học sơ cấp và tương đương cần đưa nội dung GDQP-AN vào chương trình giảng dạy trong nhà trường, kết hợp các chương trình, nội dung giảng dạy và học tập trên lớp với các hoạt động dã ngoại để tiến hành GDQP-AN cho học sinh (HS).

Các trường tiểu học, trung học sơ cấp căn cứ vào nhu cầu thực tế có thể áp dụng nhiều hình thức giáo dục khác nhau, như mời người phụ trách thiếu nhi ở ngoài nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ nhà trường tổ chức triển khai các hoạt động GDQP-AN; các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng trung học và tương đương cao đẳng trung học cần kết hợp các chương trình, nội dung giảng dạy và học tập trên lớp với huấn luyện quân sự dã ngoại để tiến hành GDQP-AN cho HS, sinh viên (SV); bố trí nội dung, chương trình GDQP-AN thích hợp; các trường cao đẳng trung học và tương đương cao đẳng, trung học cần bố trí nội dung GDQP-AN thành một bộ môn riêng trong chương trình giảng dạy và học tập của nhà trường; đồng thời có thể triển khai các hoạt động GDQP-AN cho SV bằng nhiều hình thức khác nhau.

Việc huấn luyện quân sự cho HS, SV trong các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng trung học và tương đương cao đẳng trung học do bộ môn huấn luyện quân sự của nhà trường phụ trách hoặc do GV quân sự tổ chức thực hiện theo quy định của Nhà nước (Trung Hoa). Cơ quan quân sự các cấp có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ các nhà trường tổ chức huấn luyện quân sự cho HS, SV; các nhà trường cần đưa nội dung GDQP-AN vào kế hoạch công tác và trong chương trình giảng dạy, học tập trong nhà trường; đồng thời áp dụng các biện pháp hữu hiệu, bảo đảm công tác GDQP-AN đạt chất lượng, hiệu quả. Việc tổ chức huấn luyện quân sự cho HS, SV trong các nhà trường cần phải áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn.

Chính quyền nhân dân các cấp cần đưa nội dung công tác GDQP-AN vào kế hoạch phát triển KT-XH của từng địa phương; đồng thời căn cứ vào yêu cầu thực hiện nhiệm vụ GDQP-AN, xây dựng kế hoạch bảo đảm tài chính cho hoạt động GDQP-AN trong dự toán ngân sách của địa phương. Kinh phí bảo đảm huấn luyện quân sự cho HS, SV của các nhà trường được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. Nhà nước khuyến khích các tổ chức xã hội và các cá nhân hiến tặng tài sản, vật chất và

tài trợ cho hoạt động GDQP-AN. Tài liệu, giáo trình GDQP-AN phải bảo đảm phù hợp với từng khu vực, từng đối tượng. Tài liệu, giáo trình GDQP-AN của các địa phương, các bộ, ngành phải được biên soạn dựa trên cơ sở của *Đại cương GDQP-AN* kết hợp với đặc điểm của từng địa phương, từng bộ, ngành.

Công tác GDQP-AN cho thế hệ trẻ với mục tiêu bảo vệ vững chắc an ninh, chủ quyền, lãnh thổ của mỗi quốc gia trên thế giới là hết sức cần thiết. Trung Quốc thường xuyên quan tâm, chú trọng quản lý công tác giáo dục ý thức quốc phòng, bảo vệ đất nước cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ HS và SV. Nội dung và chương trình GDQP do Bộ Quốc phòng Trung Quốc đảm nhiệm. Theo kế hoạch và chỉ đạo của Chính phủ, các trường đại học thuộc trung ương cũng như địa phương bắt buộc đưa SV tới các đơn vị quân đội để học GDQP-AN với thời gian 2 tháng.

Cộng hòa Pháp quan niệm quốc phòng được hiểu theo nghĩa rộng nhất, không chỉ là lĩnh vực của quân đội và chính quyền nhà nước mà có liên quan đến mọi công dân và mọi lĩnh vực hoạt động của đất nước. Vì vậy, hệ thống giáo dục và nội dung GDQP-AN được tổ chức chặt chẽ, toàn diện và sâu sắc. Hệ thống GDQP-AN có một trường trực thuộc chính phủ, một số trường trực thuộc Bộ Giáo dục, số khác trực thuộc Bộ Quốc phòng. Nội dung nghiên cứu rất rộng, bao quát nhiều lĩnh vực, từ chiến lược quốc phòng, chính sách quốc phòng, kinh tế quân sự phát triển công nghiệp quốc phòng...

Giáo dục chủ nghĩa yêu nước là nội dung cốt lõi GDQP-AN của Mĩ. Nước Mĩ đã phổ cập yêu cầu GDQP-AN, trọng điểm là: yêu đất nước, biết phục tùng, trọng đoàn thể, chịu cống hiến. Trong GDQP-AN, nhiệm vụ của người sĩ quan Mĩ là phải nói cho HS biết, một người không biết phục tùng không phải là một người hoàn chỉnh. Phục tùng cấp trên, phục tùng đoàn thể, phục tùng quốc gia là tố chất cơ bản cần có của một con người hoàn chỉnh, một con người không biết phục tùng, không thể biết cống hiến. GDQP-AN Mĩ được tổ chức từ các trường tiểu học. Để làm tốt công việc này, nước Mĩ đặt ra một loạt tổ chức và bộ máy tương ứng, trong các trường tiểu học, trung học (mỗi trường trung học có một sĩ quan thường trú chuyên trách thực hiện kế hoạch GDQP-AN, công việc của người sĩ quan này do nhà trường và phía quân đội cùng quản lý), đại học; xoay quanh vấn đề tâm lý đạo đức cần có, mở các khóa học "lợi ích nước Mĩ trên hết", khiến cho HS, SV có tâm lý đạo đức cần có và bồi dưỡng tâm lý đạo đức cho cả lính mới và lính cũ của lực lượng vũ trang Mĩ.

Việc bồi dưỡng huấn luyện ngoài quân đội chia làm 2 lớp: lớp thứ nhất, nhằm vào thanh thiếu niên tiểu học, trung học, lớp thứ hai nhằm vào SV các trường đại học, cao đẳng. Việc này đã có từ năm 1910, hiện nay tại các bang nước Mĩ đều có các phân bộ, thu hút hàng triệu thanh thiếu niên từ 8-

18 tuổi tham gia. Tất cả các tổ chức thiếu sinh quân đều theo nguyên tắc tự nguyện gia nhập, tổ chức thành "Hội liên hiệp thiếu sinh quân Mĩ". Bộ máy lãnh đạo là Hội đồng toàn quốc Mĩ, các thành viên bao gồm các giới doanh nghiệp, tôn giáo, quân đội, các nhân sĩ từ thiện. Tổng thống Mĩ là chủ tịch danh dự của Hội. Tổ chức của "Thiếu sinh quân" chia rõ đẳng cấp, gồm câu lạc bộ, chi đội, phân đội, vọng gác và tiểu đoàn đặc chủng. Tổ chức "Thiếu sinh quân" rất coi trọng giáo dục đạo đức và tuân thủ kỷ luật, nên điều kiện sinh hoạt cũng giống như trong trại lính, điều này có lợi cho sau này khi làm lính tình nguyện, có thể nhanh thích ứng với cuộc sống quân ngũ gian khổ.

Lớp thứ hai là SV các học viện, trường đại học. Lớp này được tiến hành theo hình thức bồi dưỡng sĩ quan ngạch dự bị, được gọi là Trung đoàn huấn luyện sĩ quan ngạch dự bị. Các chuyên gia Mĩ cho rằng trung đoàn huấn luyện là nguồn chủ yếu bổ sung sĩ quan cho lực lượng vũ trang, đặc biệt là trong thời chiến. Ở Mĩ có hơn 300 đại học, học viện mở khóa huấn luyện sĩ quan dự bị lực lượng quân chương trình 2 năm và 4 năm, hơn 600 trường đại học có trung đoàn huấn luyện sĩ quan dự bị không quân, trung đoàn huấn luyện sĩ quan dự bị hải quân cũng mở lớp tại 60 nhà trường, học viện. Kinh phí do nhà nước cấp với khoản tiền lớn.

Ở Australia, chương trình GDQP-AN cho HS chủ yếu về giữ gìn an ninh, giữ vững hòa bình, về vai trò quân đội, đối với nhiệm vụ bảo vệ đất nước. Tạo cho HS, SV một cách nhìn có tính nền tảng từ khi còn trẻ đối với nghĩa vụ công dân với đất nước. Ngoài ra, HS còn được trang bị một số kiến thức quốc phòng cơ bản, xem thực tế một số đơn vị quân đội, xem các loại vũ khí của quân đội và biết thao tác một số vũ khí thông thường (bộ binh).

Mô hình GDQP-AN tại Hàn Quốc được coi là môn học quân sự tự chọn, các trường cao đẳng, đại học giảng dạy học phần lý thuyết, nam giới trong độ tuổi từ 18-25 tuổi bắt buộc phải thực hiện nghĩa vụ quân sự tại các đơn vị quân đội. Tại đây, học viên sẽ được trang bị kiến thức phần thực hành về quân sự, thời gian huấn luyện là 3 tháng.

Sự hợp tác giữa các thành phần nhà nước và tư nhân là nhân tố cốt lõi trong chiến lược quốc phòng của Vương quốc Thái Lan với quan niệm quốc phòng như sau: "Quốc gia bền vững, nhân dân phồn thịnh" [2; tr 19]. Quốc phòng gắn chặt an ninh quốc gia trên nhiều lĩnh vực khác nhau... Nội dung gắn với quốc phòng, an ninh được thể hiện rất sâu sắc.

Tại Singapore, nhà nước đầu tư xây dựng và giao cho Bộ Quốc phòng quản lý các Trung tâm GDQP-AN. Theo kế hoạch năm, thanh niên từ 18-25 tuổi được tập trung tại các Trung tâm GDQP-AN để học GDQP-AN với thời gian 3 tháng.

Indonesia, quan niệm GDQP-AN gồm những vấn đề rộng lớn trong nước và quốc tế, được nghiên cứu một cách tổng hợp, bao quát nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như:

con người, dân tộc, văn hóa, tôn giáo, kinh tế, quân sự, chính trị, ngoại giao..., trong đó tập trung làm rõ 3 nội dung cơ bản: tiềm lực quốc gia, đặc điểm địa lí, tự lực tự cường dân tộc,...

Malaysia, quan niệm quốc phòng là: “Rắn đe, tự lực, tự cường, thương lượng bao giờ cũng hơn chiến tranh” [2; tr 18]. Muốn quốc phòng tốt thì kinh tế phải mạnh... Vì vậy, nghiên cứu về quốc phòng và tổ chức GDQP-AN cho người học được tiến hành thường xuyên và rộng khắp, đạt chất lượng tốt. Dân số 23 triệu, nhà nước đầu tư xây dựng 41 Trung tâm GDQP-AN cho HS, SV, tư nhân đứng ra quản lí. Theo kế hoạch năm của Nhà nước, thanh niên từ 18-25 tuổi được tập trung tại các Trung tâm GDQP-AN để học GDQP-AN với thời gian 3 tháng. Các học phần lí thuyết do giảng viên các trường đại học giảng dạy, các học phần thực hành do sĩ quan quân đội giảng dạy.

4. Kinh nghiệm quốc tế về chuẩn hóa đội ngũ GV GDQP-AN

Trung Quốc đã đưa ra yêu cầu cao để lựa chọn GV GDQP-AN: cơ quan GDQP các cấp cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, các bộ, ngành hữu quan để tổ chức và làm tốt công tác tuyển chọn, bồi dưỡng, huấn luyện và quản lí đội ngũ nhân viên làm công tác GDQP-AN, không ngừng tăng cường đội ngũ GV cho sự nghiệp GDQP. Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc và bộ đội cảnh sát vũ trang nhân dân Trung Quốc cần căn cứ vào nhu cầu, khả năng để lựa chọn và cử GV quân sự hỗ trợ, giúp đỡ địa phương nơi đóng quân tổ chức các hoạt động GDQP-AN, tạo điều kiện về sân bãi, thao trường, các công trình và các điều kiện khác phục vụ cho huấn luyện quân sự.

Tại Liên bang Nga, GV GDQP-AN được đào tạo tại Trung tâm đào tạo quân sự trực thuộc cơ sở giáo dục Nhà nước liên bang của bậc đại học, nhằm mục đích đào tạo GV giảng dạy theo chương trình GDQP-AN cho công dân Liên bang Nga đang học tại cơ sở giáo dục theo hệ đào tạo chính quy. Việc đào tạo công dân theo chương trình GDQP-AN tại trung tâm đào tạo quân sự được thực hiện trong quá trình đào tạo tại trường đại học theo chương trình giáo dục cơ bản của trường.

Trong đó, trung tâm GDQP-AN chủ yếu thực hiện đào tạo những người có nguyện vọng phục vụ cho quân đội Liên bang Nga theo chế độ hợp đồng với nhà nước; bộ môn quân sự trực thuộc trường đại học đào tạo theo chế độ tuyển chọn, những người được đào tạo tại đây có thể phục vụ trong quân ngũ hoặc trở thành những GV GDQP-AN. Quá trình đào tạo GDQP-AN có sự phối hợp giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga và trường đại học cả về chương trình đào tạo, tài chính, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá.

Từ nghiên cứu trên, có thể thấy các nước đều coi trọng công tác GDQP-AN trong các nhà trường. Việc lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV GDQP đều được quy định

chặt chẽ và được chuẩn hóa. Việt Nam có thể tham khảo áp dụng kinh nghiệm của các nước trong việc lựa chọn đào tạo GV GDQP-AN trong trường trung học phổ thông nhằm đáp ứng của yêu cầu quốc phòng, an ninh của quốc gia trong tình hình mới.

5. Kết luận

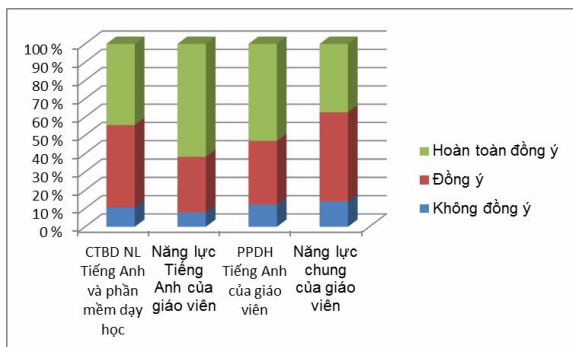
Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ của Đảng và Nhà nước, ngành GD-ĐT nói chung và từng cấp học, từng môn học trong cơ sở giáo dục nói riêng đã có nhiều nỗ lực, cố gắng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đưa giáo dục của đất nước tiệm cận với khu vực và thế giới. GDQP-AN với hơn 50 năm phát triển đã khẳng định được vị thế của mình trong hệ thống giáo dục quốc dân, đã góp phần quan trọng vào mục tiêu giáo dục của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, công tác GDQP-AN còn những bất cập, chưa có đội ngũ GV GDQP-AN được đào tạo chuẩn hóa theo yêu cầu.

Do đó, để làm tốt công tác này, ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh đào tạo GV ngắn hạn và dài hạn ghép môn GDQP-AN, cần có nhiều giải pháp đồng bộ để xây dựng đội ngũ GV. Theo chúng tôi, trước mắt các trường trung học phổ thông (THPT) chưa có hoặc thiếu GV GDQP-AN, cần có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự các cấp, các đơn vị quân đội trên địa bàn, hoặc có thể mở rộng mời một số cán bộ, sĩ quan quân đội, công an nghỉ hưu, chuyển ngành làm cán bộ giảng dạy... Một số trường THPT gần các trung tâm GDQP-AN có thể liên kết với các trung tâm này trong giảng dạy môn GDQP-AN. Hàng năm, GV GDQP-AN cần được tập huấn, bồi dưỡng để thống nhất nội dung, chương trình và tài liệu; chuẩn bị cơ sở vật chất và phương tiện giảng dạy; đồng thời, qua đó giúp GV nâng cao trình độ chuyên môn và tích lũy thêm kiến thức, kinh nghiệm, nhằm phục vụ tốt hơn cho quá trình giảng dạy. Xây dựng đội ngũ GV GDQP-AN trong các trường THPT có ý nghĩa quan trọng, cấp thiết. Tuy nhiên, đây là công việc không thể giải quyết trong “một sớm, một chiều”; hơn nữa, cần có hệ thống giải pháp đồng bộ, phù hợp và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương và chính các trường THPT. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật trung ương (2013). *Đặc san tuyên truyền pháp luật - Chủ đề Luật giáo dục quốc phòng và an ninh*.
- [2] Bộ Khoa học Công nghệ (2005). *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài “Đổi mới giáo dục quốc phòng trong hệ thống giáo dục quốc gia”*. Đề tài độc lập cấp nhà nước - Mã số ĐTDL - 2005/13G.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương (2001). *Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 12/02/2001 của về tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trong tình hình mới*.
- [4] Bộ Quốc phòng (2011). *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện công tác giáo dục quốc phòng - an ninh giai đoạn 2001-2010*.

(Xem tiếp trang 60)



Biểu đồ 2. Số liệu thống kê về đánh giá chung của CBQL dành cho CTBD PPDH tiếng Anh THCS

thứ ba. Cụ thể có 61 CBQL (53%) hoàn toàn hài lòng với PPDH tiếng Anh của GV, 40 CBQL (34,8%) hài lòng với PPDH tiếng Anh của GV, có 14 CBQL (12,2%) chưa hài lòng với PPDH tiếng Anh của GV.

4. Các kết quả chung từ ba đối tượng liên quan

Nhìn chung CTBD PPDH tiếng Anh THCS rất tốt, đáp ứng nhu cầu của GV cả nước. Điểm trung bình chung từ cả ba phía (GV, giảng viên, CBQL) ở mức cao, trong đó điểm đánh giá cao nhất thuộc về giảng viên tham gia bồi dưỡng.

- Phần đánh giá về nội dung chương trình khung: cả giảng viên và GV đánh giá cao nhất ở nội dung *chương trình giúp người học hiểu rõ mục đích, và mục tiêu và nhiệm vụ học tập, mục tiêu chương trình rõ ràng, hợp lí*. GV thụ hưởng đánh giá thấp nhất ở nhận định *phần hồi từ các học viên khác là tích cực*. Giảng viên tham gia dạy CTBD đánh giá thấp nhất ở nhận định *chương trình được thiết kế khoa học, hệ thống*. Điều này cho thấy cần có những cập nhật, bổ sung thường xuyên về CTBD để đáp ứng nhu cầu của người học.

- Phần đánh giá về giáo trình, tài liệu bồi dưỡng: GV đều cho rằng giáo trình, tài liệu bồi dưỡng đảm bảo bổ sung tốt kĩ năng dạy học tiếng Anh. Tuy nhiên tất cả đều có chung nhận định cần bổ sung thay đổi giáo trình, bởi vì câu hỏi *không cần thiết phải bổ sung/thay thế giáo trình, tài liệu đang sử dụng* có điểm số đánh giá tuy trên ngưỡng chấp nhận song là điểm thấp nhất so với các câu hỏi khác.

- Phần đánh giá về thu hoạch của GV sau khi tham gia CTBD: đa số GV, giảng viên và CBQL tại các sở GD-ĐT thừa nhận phương pháp tự bồi dưỡng năng lực giảng dạy của GV được nâng cao sau khi bồi dưỡng. Tuy nhiên điểm số thấp nhất (dù trên ngưỡng chấp nhận) trong đánh giá của GV và giảng viên là phản hồi từ các học viên khác thu hoạch của GV sau khi tham gia chương trình là tích cực. Điều này chứng tỏ GV còn có những nhu cầu cụ thể khác mà giảng viên chưa đáp ứng được và trong CTBD chưa có. Trong khi đó, CBQL tại các sở

GD-ĐT lại cho rằng cần bổ sung cho GV kĩ năng quản lí lớp đồng học sinh.

5. Kết luận

Việc thực hiện CTBD PPDH tiếng Anh dành cho GV THCS thuộc ĐANNG 2020 đã nhận được sự đồng thuận từ các bên liên quan (người học, người dạy và các CBQL) và đã mang lại hiệu quả đối với hoạt động phát triển chuyên môn của GV. Những ý kiến đóng góp của các bên liên quan về khung chương trình, giáo trình, tài liệu cũng là nguồn thông tin tham khảo rất giá trị giúp cho các trường cao đẳng, đại học tham gia Đề án điều chỉnh CTBD của mình nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học, tạo ra sự chuyển biến tích cực hơn nữa trong việc dạy học tiếng Anh trên phạm vi cả nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] P. Byrd (2001). *Textbooks: Evaluation for Selection and Analysis for Implementation*. In M. C. Murcia (Ed), *Teaching English as a Second and Foreign Language* (pp.415 - 427). New York: Heinle & Heinle.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 về việc phê duyệt Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”*.
- [3] R. Kiely & P. Rea-Dickins (2005). *Program Evaluation in Language Education*. New York, USA: Palgrave MacMillan.
- [4] P. D. Tucker & J. H. Stronge (2006). *Linking Teacher Evaluation and Students’ Learning*. Association for Supervision and Curriculum Development.
- [5] L. Cohen, L. Manion & K. Morrison (2007). *Research methods in education* (6th Ed.). London, New York: Routledge. <http://dx.doi.org/10.3108/beej.10.r1>
- [6] W. M. K. Trochim (2005). *Research Methods (The Concise Knowledge Base)*. Ohio, USA: Atomic Dog Publishing.

Kinh nghiệm quốc tế về phát triển...

(Tiếp theo trang 64)

- [5] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 607/QĐ-TTg ngày 24/4/2014 Phê duyệt Đề án “Đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020”*.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 Phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lí cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”*.